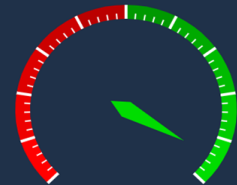


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

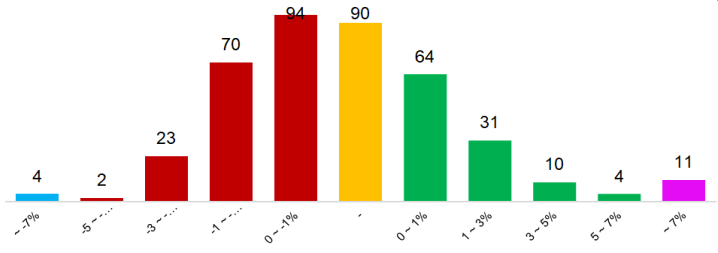
PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: MUA MẠNH
Đường trung bình: MUA MẠNH Mua (11) Bán(1)

Chỉ số kỹ thuật: MUA MẠNH Mua (6) Bán (0)


* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực

07/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,909.01	247.76	127.98
Tăng/ giảm điểm	▲ 17.81	▼ -0.70	▲ 0.33
KLGD (triệu CP)	961	62	33
GTGD (tỷ VNĐ)	30,043.3	1,206.6	487.1
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-311.0	12.5	-12.0

ĐỘ RỘNG SẢN HSX

HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 7/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	2.69%	15.75
Ngân hàng	0.69%	3.90
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.64%	1.64
Du lịch và Giải trí	1.04%	0.76
Thực phẩm và đồ uống	0.32%	0.42
Tài nguyên Cơ bản	0.56%	0.30
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.95%	0.12
Bán lẻ	0.07%	0.02
Truyền thông	-0.06%	-
Y tế	-0.19%	0.02
Ô tô và phụ tùng	-0.60%	0.04
Công nghệ Thông tin	-0.35%	0.10
Bảo hiểm	-1.33%	0.18
Dịch vụ tài chính	-0.29%	0.33
Hóa chất	-0.74%	0.38
Xây dựng và Vật liệu	-1.58%	0.57
Điện, nước & xăng dầu khí	-2.36%	1.70
Dầu khí	-4.05%	1.74

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT

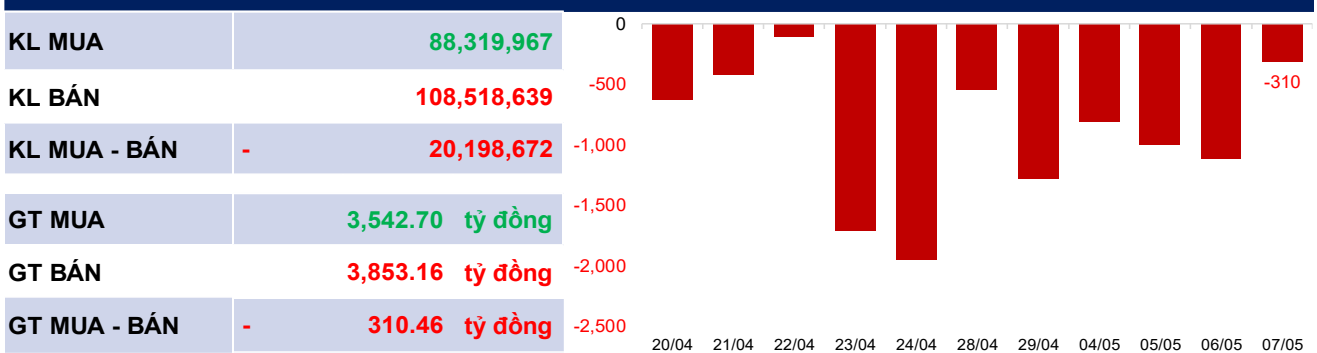
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index duy trì xu hướng tăng mạnh với phiên tăng gần 18 điểm cùng thanh khoản vượt trung bình 20 phiên, cho thấy dòng tiền đang quay lại tích cực. Mẫu hình nến xanh có bóng trên dài phản ánh lực cầu vẫn chiếm ưu thế nhưng áp lực chốt lời đã xuất hiện khi chỉ số tiến sát vùng kháng cự 1920-1935. Các chỉ báo RSI và Stoch RSI đều tiến vào vùng quá mua, báo hiệu khả năng rung lắc ngắn hạn có thể gia tăng. Dù vậy, việc chỉ số duy trì trên toàn bộ các đường MA quan trọng vẫn củng cố xu hướng uptrend hiện tại của thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu mạnh hơn thị trường
 Không mua đuổi tại vùng tăng nóng
 Ưu tiên:
 Chốt lời từng phần quanh 1920–1935
 Canh mua lại khi rung lắc về 1870–1885
- Trung hạn:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao
 Tiếp tục ưu tiên:
 Nhóm dẫn dắt có dòng tiền mạnh
 Cổ phiếu giữ nền trên MA20
 Chỉ giảm tỷ trọng nếu VN-Index thủng vùng 1870 với thanh khoản lớn

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.